

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----***-----

NHIỆM VỤ THIẾT KẾ

THI TUYỂN PHƯƠNG ÁN THIẾT KẾ KIẾN TRÚC CÔNG TRÌNH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH QUẢNG NINH - CƠ SỞ 2
TẠI THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

Quảng Ninh, năm 2024



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

NHIỆM VỤ THIẾT KẾ

**THI TUYỂN PHƯƠNG ÁN THIẾT KẾ KIẾN TRÚC CÔNG TRÌNH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH QUẢNG NINH - CƠ SỞ 2
TẠI THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH**

**Đơn vị tổ chức: Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng các công trình
Dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ninh.**

**BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH
DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP TỈNH QUẢNG NINH**

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Duyên

**NHIỆM VỤ THIẾT KẾ THI TUYỂN PHƯƠNG ÁN KIẾN TRÚC
CÔNG TRÌNH BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH QUẢNG NINH - CƠ SỞ 2
TẠI THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH**

*(Kèm theo Quyết định số 68/QĐ-BDD&CN ngày 19/02/2024 của Ban Quản lý dự án
đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ninh)*

I. CÁC CĂN CỨ ĐỂ LẬP NHIỆM VỤ THIẾT KẾ XÂY DỰNG.

1. Các cơ sở pháp lý:

- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi và bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;
- Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;
- Luật Kiến trúc ngày 13/6/2019;
- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015;
- Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật kiến trúc; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước;
- Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Quyết định số 80/QĐ-TTg ngày 11/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ “V/v phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050”;
- Quyết định số 72/QĐ-TTg ngày 10/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ “V/v phê duyệt Quy hoạch chung thành phố Hạ Long đến năm 2040”;
- Thông tư số 23/2005/TT-BYT ngày 13/5/2005 của Bộ Y tế “V/v hướng dẫn tiêu chuẩn xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế”;
- Thông tư số 18/2013/TT-BYT ngày 01/7/2013 của Bộ Y tế quy định về vị trí, thiết kế, điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật, thiết bị của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh truyền nhiễm;
- Thông tư số 16/2018/TT-BYT ngày 20/7/2018 của Bộ Y tế quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
- Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/06/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng;
- Quyết định số 630/QĐ-UBND ngày 13/3/2023 của UBND tỉnh “Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Phân khu 1 tại các phường: Hồng

Gai, Trần Hưng Đạo, Bạch Đằng, Hồng Hải, Hồng Hà và một phần diện tích thuộc các phường Hà Tu, Hà Trung, Cao Thắng, Hà Lâm và Yết Kiêu, thành phố Hạ Long được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3330/QĐ-UBND ngày 28/8/2020”;

- Quyết định số 995/QĐ-UBND ngày 14/4/2023 của UBND thành phố Hạ Long “V/v phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dịch vụ - công cộng tại khu vực Nam cầu Trắng, phường Hồng Hà và phường Hà Tu, thành phố Hạ Long”;

- Quyết định số 2519/QĐ-UBND ngày 31/8/2023 của UBND thành phố Hạ Long “V/v phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Bệnh viện đa khoa tỉnh và các cơ sở y tế - giáo dục chất lượng cao tại Khu vực Nam Cầu Trắng, phường Hồng Hà và Hà Tu, thành phố Hạ Long”;

- Nghị quyết số 180/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Ninh “V/v phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công vốn ngân sách tỉnh Quảng Ninh”;

- Văn bản số 366/UBND-QHTN&MT ngày 16/02/2024 của UBND tỉnh Quảng Ninh “V/v thi tuyển phương án kiến trúc Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh - Cơ sở 2 tại khu vực Nam Cầu Trắng, thành phố Hạ Long”;

- Quyết định số 66/QĐ-BDD&CN ngày 16/02/2024 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Quảng Ninh “V/v Thành lập Tổ kỹ thuật giúp việc Hội đồng thi tuyển phương án kiến trúc công trình Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh - Cơ sở 2 tại thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh”.

2. Các quy chuẩn, tiêu chuẩn thiết kế áp dụng:

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng QCVN 01:2021/BXD;

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình QCVN 06:2022/BXD; Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD về an toàn cháy cho nhà và công trình;

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4470:2012 Bệnh viện đa khoa - Tiêu chuẩn thiết kế;

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9212:2012 Bệnh viện đa khoa khu vực - Tiêu chuẩn thiết kế;

- Tiêu chuẩn ngành 52TCN-CTYT 39:2005 Tiêu chuẩn thiết kế khoa cấp cứu, khoa điều trị tích cực và chống độc - Bệnh viện đa khoa;

- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành khác có liên quan.

II. MỤC TIÊU XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH.

Thực hiện mục tiêu đầu tư dự án Đầu tư xây dựng Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh - Cơ sở 2 theo Nghị quyết số 180/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Ninh, cụ thể:

- Đầu tư Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh - Cơ sở 2 tại thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh nhằm hiện thực hóa định hướng “Xây dựng tỉnh Quảng Ninh thành một trong những trung tâm dịch vụ y tế kỹ thuật cao của cả nước để góp phần thúc đẩy phát triển du lịch”, cụ thể hóa Quy hoạch tỉnh Quảng Ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050 đã được Thủ tướng chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 80/QĐ-TTg ngày 11/02/2023 và Quy hoạch chung thành phố Hạ Long đến năm 2040 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 72/QĐ-TTg ngày 10/02/2023.

- Đầu tư xây dựng theo mô hình bệnh viện công viên, bệnh viện xanh, bệnh viện thông minh, đồng bộ, hiện đại, có kết nối thuận lợi về giao thông; cung cấp dịch vụ khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe chất lượng cao, trở thành một bệnh viện đa khoa đầu ngành hiện đại, tiên tiến, ngang tầm khu vực và quốc tế, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho Nhân dân và góp phần thúc đẩy phát triển du lịch, dịch vụ.

- Xây dựng công trình có phương án công năng sử dụng tối ưu, kiến trúc hiện đại, đạt yêu cầu cao về thẩm mỹ, hài hòa với tổng thể kiến trúc cảnh quan khu vực, kết hợp đồng bộ với cơ sở hạ tầng trong khu vực và sự phát triển của đô thị thông minh, hiện đại, tiện tích trong tương lai, đáp ứng yêu cầu phục vụ tối đa nhu cầu của Nhân dân; có ý nghĩa biểu trưng cho vùng đất, con người, văn hóa Quảng Ninh; đồng thời là cơ sở nghiên cứu, thực hành cho đào tạo và hợp tác quốc tế; đạt chuẩn bệnh viện đa khoa hạng I theo quy định tại Thông tư 23/2005/TT-BYT ngày 25/8/2005 của Bộ Y tế.

III. ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH.

Địa điểm nghiên cứu tại lô đất YTE01 thuộc Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Bệnh viện đa khoa tỉnh và các cơ sở y tế - giáo dục chất lượng cao tại Khu vực Nam Cầu Trắng, phường Hồng Hà và Hà Tu, thành phố Hạ Long đã được UBND thành phố Hạ Long phê duyệt tại Quyết định số 2519/QĐ-UBND ngày 31/8/2023.

IV. CÁC YÊU CẦU VỀ QUY HOẠCH, CẢNH QUAN VÀ KIẾN TRÚC CỦA CÔNG TRÌNH.

1. Yêu cầu chung:

- Quy mô diện tích đất theo quy hoạch: 10,0ha (*Quyết định số 2519/QĐ-UBND ngày 31/8/2023 của UBND thành phố Hạ Long*).

- Ranh giới, các chỉ tiêu sử dụng đất (*mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, chiều cao xây dựng tối đa, tối thiểu của công trình*) phù hợp với Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Bệnh viện đa khoa tỉnh và các cơ sở y tế - giáo dục chất lượng cao tại Khu vực Nam Cầu Trắng, phường Hồng Hà và Hà Tu, thành phố Hạ Long đã được UBND thành phố Hạ Long phê duyệt tại Quyết định số 2519/QĐ-UBND ngày 31/8/2023; các chỉ tiêu chính:

- + Diện tích sàn xây dựng bình quân đạt tối thiểu: 80-126m²/giường bệnh.
- + Mật độ xây dựng tối đa: 33%.
- + Hệ số sử dụng đất: $\geq 1,1$ lần.
- + Tầng cao tối đa 11 tầng.
- + Tỷ lệ đất trồng cây xanh tối thiểu 30%.

- Quy hoạch chi tiết và thiết kế kiến trúc các công trình phù hợp với các quy định của các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành: *Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng QCVN 01:2021/BXD, Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình QCVN 06:2022/BXD; Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD về an toàn cháy cho nhà và công trình; Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4470:2012 Bệnh viện đa khoa - Tiêu chuẩn thiết kế, Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9212:2012 Bệnh viện đa khoa khu vực - Tiêu chuẩn thiết kế và các quy chuẩn, tiêu chuẩn khác có liên quan.*

2. Yêu cầu về Quy hoạch tổng mặt bằng:

- Thiết kế tổng mặt bằng công trình căn cứ vào công năng sử dụng của công trình và phù hợp điều kiện hiện trạng, phù hợp yêu cầu quy hoạch đô thị, đảm bảo tính khoa học và tính thẩm mỹ; tính toán hợp lý cho việc hoạt động đồng bộ với Bệnh viện đa khoa tỉnh - cơ sở 1; đáp ứng nhu cầu phát triển của Bệnh viện trong hiện tại và tương lai.

- Mặt bằng tổng thể công trình hợp lý, chú trọng các hướng chính tiếp cận, phân luồng giao thông hợp lý, không chồng chéo giữa các bộ phận và trong từng bộ phận; bố trí các công trình phụ trợ, hạ tầng kỹ thuật, cây xanh sân vườn, giao thông khu vực trong và ngoài công trình thuận tiện trong sử dụng.

- Bố cục và khoảng cách kiến trúc phải đảm bảo các yêu cầu về phòng cháy chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn, chiếu sáng, thông gió, chống ồn, khoảng cách ly vệ sinh, đồng thời phù hợp những yêu cầu sau:

+ Đảm bảo công năng sử dụng; đảm bảo bố trí chức năng hợp lý; đảm bảo các luồng phương tiện giao thông tiếp cận từ bên ngoài và từ bên trong dự án ra tuyến đường khu vực; đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; đảm bảo sử dụng đất đai hiệu quả, tiết kiệm, bảo vệ môi trường;

+ Thuận tiện cho việc thiết kế hệ thống kỹ thuật công trình bao gồm: Cung cấp điện, nước, thoát nước, trang thiết bị kỹ thuật, thông tin liên lạc;

+ Thiết kế đồng bộ trang trí nội, ngoại thất, đường giao thông, sân vườn, cổng và tường rào.

- Tổng thể kiến trúc công trình gắn bó với bố cục không gian và cảnh quan xung quanh. Sân vườn cần được nghiên cứu chọn lọc kỹ cả về hình thức bố cục

đường đi, tiểu cảnh, chủng loại cây trồng cho phù hợp với kiến trúc, cảnh quan, giữ an toàn cả bên trong và bên ngoài ranh giới xây dựng.

3. Yêu cầu về quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

3.1. Giao thông:

Giao thông đối nội:

- Thiết kế hệ thống giao thông nội bộ trên cơ sở cập nhật phù hợp và khớp nối các tuyến đường, công trình khu vực lân cận; phù hợp với quy hoạch chi tiết được duyệt.

- Hệ thống giao thông nội bộ trong bệnh viện phải đảm bảo các yêu cầu:

+ Các luồng giao thông không chồng chéo;

+ Thuận tiện cho hoạt động của nhân viên, khách, bệnh nhân, dịch vụ hậu cần, vận chuyển rác và tử thi. Phải có ít nhất hai cổng ra vào: Cổng chính dành cho bệnh nhân, cán bộ nhân viên và khách; bố trí đường riêng cho cấp cứu 24 giờ/ngày và cổng phụ dành cho cung ứng vật tư, vận chuyển chất thải, kỹ thuật phụ trợ và phục vụ tang lễ.

+ Hệ thống hành lang, đường dốc, hành lang cầu phải được thiết kế có mái che và đảm bảo liên hệ thuận tiện giữa các khối công trình, đảm bảo tiếp cận cho người khuyết tật, xe đẩy cáng, xe lăn.

+ Đường giao thông nội bộ phải đảm bảo xe chữa cháy có thể tới được tất cả các khu vực trong bệnh viện.

Giao thông đối ngoại:

- Kết nối đồng bộ với hệ thống giao thông khu vực, có phương án phân luồng giao thông hợp lý, tránh xung đột với các luồng giao thông đô thị.

- Có phương án kết nối giao thông vận chuyển bệnh nhân và di chuyển của y, bác sĩ giữa 2 cơ sở (nếu có).

3.2. Thoát nước mưa:

Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế độc lập với hệ thống thoát nước thải. Hệ thống thoát nước mưa sử dụng hệ thống đường ống và cống hộp BTCT được bố trí dưới lòng đường thu gom nước mưa đầu nối với hệ thống thoát nước mưa của và thoát về khu vực đầu nối vào hệ thống thoát nước mưa của khu vực theo quy hoạch.

3.3. Cấp điện, chiếu sáng và thông tin liên lạc:

- Cấp điện: Dự kiến nguồn điện cấp cho dự án sẽ được dẫn từ trạm biến áp từ trạm nguồn 110KV Hà Tu (110/35/22KV - 25MVA).

- Chiếu sáng: Sử dụng bóng đèn LED công suất lớn làm nguồn sáng, lắp đặt trên các cột thép liên căn cao 10m đặt trên vỉa hè; khoảng cách các cột theo

quy định hiện hành Kết hợp với hệ thống chiếu sáng cảnh quan sân quảng trường. Nguồn điện chiếu sáng được lấy từ lộ ra hạ áp của trạm biến áp xây mới.

- Hệ thống thông tin liên lạc: Được quy hoạch đồng bộ với các hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác.

3.4. Cấp nước:

Nguồn nước cấp được lấy từ hệ thống cấp nước chung của thành phố Hạ Long đảm bảo cung cấp cho tất cả các hoạt động đồng thời 24 giờ/ngày.

3.5. Thoát nước thải, vệ sinh môi trường:

Đường công thoát nước thải được thiết kế tách riêng biệt với đường công thoát nước mưa, đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường theo quy định.

4. Yêu cầu về cảnh quan và kiến trúc công trình:

4.1. Yêu cầu về cảnh quan:

- Thiết kế cảnh quan tại các không gian công cộng như: Các nút sảnh, sảnh phụ, sảnh tầng, sân trong (đóng không gian) được thiết kế xen kẽ nhiều cây xanh, sân vườn, lối đi bộ cho bệnh nhân và không gian cộng đồng, không gian thư giãn, giải trí, thông tin, phù hợp văn hóa hiện đại.

- Tạo môi trường trong lành, phù hợp với điều kiện khí hậu, có cây xanh, bãi cỏ, ... tạo môi trường trong lành giúp người bệnh chóng hồi phục sức khỏe, giảm căng thẳng cho người bệnh và nhân viên y tế.

- Không gian cảnh quan đẹp, tạo cảm giác thoải mái, tiện nghi, đối với bệnh nhân, người nhà bệnh nhân và nhân viên y tế.

4.2. Yêu cầu về kiến trúc:

- Đáp ứng các nhu cầu chung theo mục tiêu xây dựng công trình.

- Công trình Bệnh viện Đa khoa tỉnh - Cở sở 2 có kiến trúc phù hợp với tính chất công trình y tế, hiện đại, độc đáo, tạo điểm nhấn không gian kiến trúc cảnh quan chung khu vực; có ý nghĩa biểu trưng cho vùng đất, con người, văn hóa Quảng Ninh.

- Công trình không trùng lặp ý tưởng thiết kế, kiến trúc công trình khác đã có ở Việt Nam và trên thế giới; là công trình kiến trúc tiêu biểu, là điểm nhấn về không gian kiến trúc cảnh quan, bền vững, phù hợp với quá trình phát triển đô thị trong tương lai;

- Công trình kiến trúc bố trí chiếu sáng trang trí, có sức thu hút về tầm nhìn cảnh quan; phương án kiến trúc khả thi về kết cấu, gắn với hiệu quả kinh tế, đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

- Phương án thiết kế đạt hiệu quả kinh tế, tiết kiệm chi phí đầu tư, sử dụng tối đa vật liệu địa phương;

- Giải pháp bố cục mặt bằng kiến trúc các công trình trong bệnh viện phải đảm bảo hợp lý, phù hợp với chức năng, không chồng chéo giữa các bộ phận trong từng bộ phận. Bố trí các công trình phụ trợ, hạ tầng kỹ thuật, cây xanh sân vườn, giao thông khu vực trong và ngoài công trình thuận tiện, phù hợp gắn kết hài hòa tổng thể.

- Tuân thủ các dây chuyền hoạt động cho bệnh viện nói chung và dây chuyền hoạt động của từng Khoa/Phòng nói riêng.

- Trong bố cục từng hạng mục công trình, từng bộ phận công trình phải đảm bảo các công trình riêng biệt giữa các khu vực hành chính/làm việc/kỹ thuật của bác sỹ/nhân viên và khu bệnh nhân, người nhà bệnh nhân.

- Bố trí theo cụm khu vực giữa khám (khám - điều trị trong ngày) và điều trị nội trú, nhằm hạn chế di chuyển giao cắt giao thông giữa các khu vực.

- Khoảng cách di chuyển hợp lý giữa các khu chức năng theo hai phương ngang và đứng, tách biệt giao thông của bệnh nhân, người nhà bệnh nhân, khách, ... với giao thông của bác sỹ, tiếp liệu, vật tư tiêu hao và nhân viên y tế.

- Đề xuất giải pháp thông gió và chiếu sáng tự nhiên nhằm tiết kiệm chi phí vận hành.

- Các chi tiết kiến trúc trong công trình như hành lang, cầu thang, cửa, ... phải đảm bảo theo đúng nguyên tắc cơ bản để thiết kế cho công trình y tế và người khuyết tật tiếp cận sử dụng.

V. CÁC YÊU CẦU VỀ QUY MÔ VÀ THỜI HẠN SỬ DỤNG CÔNG TRÌNH, CÔNG NĂNG SỬ DỤNG VÀ CÁC YÊU CẦU KỸ THUẬT KHÁC ĐỐI VỚI CÔNG TRÌNH.

1. Yêu cầu về quy mô và thời hạn sử dụng công trình:

- Quy mô 1000 giường, đạt tiêu chuẩn Bệnh viện đa khoa hạng I theo quy định tại Thông tư 23/2005/TT-BYT ngày 13/5/2005 của Bộ Y tế “V/v hướng dẫn tiêu chuẩn xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế”.

- Quy mô lượt khám/ngày: 2000 lượt.

- Quy mô nhân sự làm việc: 1.100 nhân viên.

- Nhóm dự án: Dự án nhóm A.

- Loại công trình: Công trình dân dụng.

- Cấp công trình: Công trình cấp I (*Phân cấp theo quy định tại Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/06/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng*).

- Thời hạn sử dụng công trình: Trên 100 năm.

- Tổng mức đầu tư xây dựng: 4.185 tỷ đồng (*Nghị quyết số 180/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Ninh*).

- Dự kiến các Khoa, Phòng, giường:

Stt	Khoa	Số giường
1	Khoa HSTC - Chống độc - TNT	-
2	Khoa Hồi sức tích cực nội	20
3	Khoa Đột quỵ	20
4	Khoa Hồi sức tích cực ngoại	20
5	Khoa Chấn thương chỉnh hình	55
6	Khoa Phẫu thuật thần kinh - cột sống	50
7	Khoa Ngoại	-
8	Khoa Ngoại tổng hợp	40
9	Khoa Ngoại tiết niệu	40
10	Khoa Phẫu thuật gây mê hồi sức	-
11	Khoa Phụ sản	30
12	Khoa Tai mũi họng	30
13	Khoa Răng hàm mặt	30
14	Khoa Mắt	30
15	Khoa Nhi	50
16	Khoa Nội Tim mạch	100
17	Khoa Hô hấp và Bệnh nghề nghiệp	40
18	Khoa Nội tổng hợp	-
19	Khoa Nội tiết	30
20	Khoa Cơ xương khớp	30
21	Khoa Thận tiết niệu và lọc máu	25
22	Khoa Nội tiêu hóa	30
23	Khoa Thần kinh lão khoa	40
24	Khoa Ung bướu	55
25	Khoa Nội cán bộ	20
26	Khoa Quốc tế và Yêu cầu	-
27	Khoa Phục hồi chức năng	40
28	Khoa Y học cổ truyền	40
29	Khoa Bệnh nhiệt đới	75
30	Khoa Da liễu	20
31	Khoa Phẫu thuật lồng ngực và can thiệp tim mạch	20
32	Khoa Cấp cứu	20
33	Khoa Khám bệnh	-

Stt	Khoa	Số giường
34	Khoa Hóa sinh	-
35	Khoa Huyết học	-
36	Khoa Vi sinh	-
37	Khoa Giải phẫu bệnh	-
38	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	-
39	Khoa Thăm dò chức năng	-
40	Khoa Dược	-
41	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	-
42	Khoa Dinh dưỡng	-
43	Phòng Hành chính	-
44	Phòng Kế hoạch tổng hợp	-
45	Phòng Tổ chức cán bộ	-
46	Phòng Quản lý chất lượng	-
47	Phòng Tài chính Kế toán	-
48	Phòng Vật tư - thiết bị y tế	-
49	Phòng Công nghệ thông tin	-
50	Phòng điều dưỡng	-
51	Phòng Công tác xã hội	-
52	Trung tâm đào tạo - Chỉ đạo tuyến - Hợp tác quốc tế	-
	Cộng	1000

2. Yêu cầu về công năng sử dụng:

2.1. Yêu cầu chung:

- Giải pháp dây chuyền công năng trong bệnh viện phải đảm bảo: Hợp lý, không chồng chéo giữa các khu và từng bộ phận trong khu vực; tạo điều kiện vệ sinh tốt nhất, tránh lây nhiễm.

- Đảm bảo kết nối hoạt động đồng bộ với Bệnh viện đa khoa tỉnh - cơ sở 1 tại phường Bạch Đằng thành phố Hạ Long.

- Tổ chức không gian của công trình, từng bộ phận của các khu trong bệnh viện phải đảm bảo yêu cầu: Phân biệt các luồng vận chuyển: sạch bẩn; giữa các thao tác thủ thuật vô khuẩn và hữu khuẩn phải được ngăn riêng biệt; có biện pháp cách ly hợp lý giữa khoa Truyền nhiễm với các khoa khác, với các bộ phận khác nhau trong khoa Truyền nhiễm.

- Hệ thống giao thông đối ngoại cần đảm bảo các mối liên hệ của giao thông tiếp cận giữa công trình và bên ngoài công trình thuận tiện, dễ dàng. Tính đến các yếu tố tiếp cận công trình như: chuyển bệnh khẩn cấp, phòng cháy chữa

cháy, biến cố thiên tai, thảm họa, ... Phân luồng giao thông đối ngoại cần rõ ràng, tránh sự nhầm lẫn cho bệnh nhân đến khám, người nhà bệnh nhân. Đồng thời chú ý các mối liên hệ bên ngoài khác như nhập hàng, kho lưu.

- Hệ thống giao thông nội bộ phải đảm bảo: Các luồng giao thông không chồng chéo; giao thông nội bộ bệnh viện phải được tổ chức liên hoàn; thuận tiện cho hoạt động của nhân viên, khách, bệnh nhân, dịch vụ hậu cần, vận chuyển rác và tử thi.

2.2. Các yêu cầu về công năng sử dụng của công trình:

a) Các hạng mục xây dựng chính gồm:

(1) Các khối công trình chính gồm: Khối khám bệnh và điều trị ngoại trú; khối kỹ thuật nghiệp vụ; khối điều trị nội trú; Khối hành chính quản trị - dịch vụ tổng hợp; Khối kỹ thuật hậu cần - dịch vụ);

(2) Khối các công trình phụ trợ (Kỹ thuật điện, trạm xử lý nước thải; khu xử lý rác thải tập trung; trạm ô xy; trạm bơm; trạm xe, sửa chữa);

(3) Khu nhà đại thể;

(4) Khu lây - trung tâm nhiệt đới;

(5) Khu hạ tầng kỹ thuật, cây xanh, giao thông, đỗ xe, ...

b) Các yêu cầu về công năng sử dụng của công trình:

- Thiết kế kiến trúc công trình: Đảm bảo tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng và các quy định hiện hành về an toàn, thoát nạn, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường.

- Quy hoạch tổng mặt bằng: Sử dụng đất đai tiết kiệm, hiệu quả; tận dụng tối đa không gian để dành chỗ cho cây xanh, lối đi; dành diện tích phù hợp cho sân vườn, khoảng trống; thiết kế đường giao thông nội bộ chú ý đến sự phân khu rõ ràng, hợp lý giữa các công trình. Mối liên hệ giữa các bộ phận, dây chuyền công năng phải hợp lý trong suốt quá trình sử dụng. Về chức năng, hoạt động của khoa, phòng tuy độc lập với nhau, nhưng dây chuyền công năng cần được nghiên cứu gắn kết để tạo sự hỗ tương tốt nhất trong công việc, dễ dàng thống nhất, tập trung quản lý và sử dụng.

- Bố trí phòng trung tâm quản lý điều hành hệ thống cấp điện, cấp nước, phòng cháy chữa cháy, hệ thống thông tin liên lạc, ... đặc biệt phải có phương án cụ thể đảm bảo an ninh khu vực.

3. Giải pháp kỹ thuật, kết cấu và công nghệ thi công:

- Tuân thủ các quy định của Nhà nước Việt Nam; Thiết kế tuân thủ theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn Việt Nam, quy chuẩn và tiêu chuẩn ngành có liên quan.

- Có giải pháp kết cấu mang tính khả thi, hiện đại, bền vững, ổn định trước

các tải trọng bên ngoài, chịu được tác động của môi trường, phù hợp đặc điểm khí hậu, thời tiết của tỉnh Quảng Ninh;

- Có tính khả thi về vật liệu sử dụng, có phương án duy tu đơn giản, bảo dưỡng thuận lợi cho việc quản lý và khai thác sử dụng công trình cũng như tiết kiệm kinh phí trong quá trình khai thác;

- Trong quá trình nghiên cứu triển khai dự án cần khảo sát kỹ địa chất khu vực (tính chất lún biển) để có phương án kết cấu phù hợp, tránh rủi ro trong quá trình thực hiện và vận hành công trình;

4. Các yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy trong công trình:

- Bậc chịu lửa của công trình phải phù hợp với quy mô, tính chất hoạt động của công trình; có giải pháp bảo đảm ngăn cháy và chống cháy lan giữa các hạng mục của công trình và giữa công trình này với công trình khác.

- Công nghệ sản xuất, hệ thống điện, chống sét, chống tĩnh điện, chống nổ của công trình và việc bố trí hệ thống kỹ thuật, thiết bị, vật tư phải bảo đảm các yêu cầu an toàn về phòng cháy và chữa cháy.

- Lối thoát nạn (cửa, lối đi, hành lang, cầu thang thoát nạn), thiết bị chiếu sáng, thông gió hút khói, chỉ dẫn lối thoát nạn, báo tín hiệu; phương tiện cứu người phải bảo đảm cho việc thoát nạn nhanh chóng, an toàn.

- Hệ thống báo cháy, chữa cháy và phương tiện chữa cháy khác phải bảo đảm số lượng; vị trí lắp đặt và các thông số kỹ thuật phù hợp với đặc điểm và tính chất hoạt động của công trình theo quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy.

- Giải pháp phòng cháy, chữa cháy phải đảm bảo các yêu cầu quy định theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.

- Việc bố trí các công trình trên Tổng mặt bằng phải đảm bảo các yêu cầu quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.

5. Các yêu cầu khác:

- Phương án thi công phải đảm bảo phù hợp với vị trí xây dựng và điều kiện thực tế ở địa phương. Ưu tiên các giải pháp kỹ thuật công nghệ tiên tiến, tiết kiệm vốn đầu tư.

- Cần có thuyết minh sơ bộ giải pháp quản lý và khai thác sử dụng công trình. Chi phí vận hành công trình, giải pháp tiết kiệm năng lượng (nếu có).

- Đơn vị tư vấn thiết kế khi thực hiện lập hồ sơ thiết kế công trình phải căn cứ các quy định hiện hành, các tiêu chuẩn, quy chuẩn còn hiệu lực của Bộ Xây dựng, Bộ Y tế và các Bộ, ngành liên quan về quy hoạch, xây dựng, đất đai, y tế..., tuân thủ các chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch của khu vực và đáp ứng yêu cầu của

các cơ quan quản lý nhà nước về quy hoạch, xây dựng, đất đai, y tế; có thể nghiên cứu áp dụng các tiêu chuẩn thiết kế liên quan của quốc tế phù hợp và được phép sử dụng ở Việt Nam; có thể nghiên cứu, đề xuất áp dụng các công nghệ mới (phù hợp với thực tế xây dựng tại Việt Nam) và được phép áp dụng bằng các cơ sở pháp lý phù hợp pháp luật Việt Nam.

- Đơn vị tư vấn thiết kế nghiên cứu, đề xuất ý kiến đóng góp hoặc bổ sung những nội dung yêu cầu mà trong Nhiệm vụ thiết kế này chưa rõ hoặc chưa đề cập chi tiết nhằm đảm bảo sản phẩm thiết kế đáp ứng cao nhất các yêu cầu sử dụng và thẩm mỹ đối với công trình.

**BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CÁC CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG VÀ
CÔNG NGHIỆP TỈNH QUẢNG NINH**

